

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2015)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Ngân Sơn**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Tiên Sơn – Bắc Ninh
- Điện thoại: 0241 6262679 Fax: 0241 6263686
- Vốn điều lệ: 112.020.030.000 đồng
- Mã chứng khoán: NST

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2015):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
01	Ông Vương Đình Hải	Chủ tịch HĐQT	07/07	100 %	
02	Ông Đoàn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	07/07	100 %	
03	Ông Nguyễn Đức Thanh	Thành viên HĐQT	07/07	100 %	
04	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	07/07	100 %	
05	Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên HĐQT	07/07	100 %	

2. Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương, đường lối đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

Hội đồng quản trị phối hợp và kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong các công tác sau:

- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
- Thông qua ước các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và kết quả sản xuất kinh doanh các quý.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2014, chi phí thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2014 và mức thù lao năm 2015;

- Chỉ đạo công tác thu mua nguyên liệu vụ Xuân 2015 đảm bảo số lượng, chất lượng phù hợp với nhu cầu tiêu thụ và hiệu quả của Công ty;
- Chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác tiêu thụ hàng tồn kho trước năm 2015 nhằm thu hồi vốn phục vụ công tác thu mua thuốc lá vụ Xuân 2015;
- Công tác khắc phục hậu quả vụ cháy ngày 19/8/2015;
- Thông qua công tác nhân sự và công tác tổ chức Công ty;
- Thông qua quỹ tiền lương năm 2014, Bộ định mức kinh tế kỹ thuật năm 2015;
- Chỉ đạo rà soát, tổ chức nâng cao công tác PCCC, PCCN, đảm bảo an toàn PCCC, PCCN;
- Thông qua kế hoạch diện tích và chính sách đầu tư trồng thuốc lá năm 2016.
- Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016;
- Thông qua một số các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Không có)

II. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết HĐQT số 30/NQ-NSC	16/01/2015	Thông qua: ước kết quả SXKD 2014; kế hoạch XD CB 2015; phương án hái đúng, sấy đủ và bổ nhiệm GD Chi nhánh Thái Nguyên.
02	Nghị quyết HĐQT số 122/NQ-NSC	26/03/2015	Thông qua: kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014; Phương án phân phối lợi nhuận 2014; công tác chuẩn bị ĐHĐ CĐ 2015; các chỉ tiêu SXKD ước thực hiện Quý I/2015 và kế hoạch Quý II/2015; công tác chuẩn bị ĐHĐ CĐ 2015 và các vấn đề khác liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.
03	Nghị quyết số 182/NQ-NSC của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015	27/04//2015	Nghị quyết Đại hội cổ đông thông qua: kết quả sản xuất kinh doanh 2014; Phương án phân phối lợi nhuận; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2015; Chi thù lao HĐQT, BKS; Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
04	Nghị quyết HĐQT số 251/NQ-NSC	17/07/2015	Thông qua dự kiến kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2015 và một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD quý 3/2015; Chỉ đạo về công tác nhân sự, sắp xếp lại

0100
CỘNG HÒA
CỐ
NGÃ
TÊN DƯ

			lao động, giảm lao động gián tiếp và các vấn đề khác.
05	Nghị quyết HĐQT số 347/NQ-NSC	29/08/2015	Chỉ đạo khắc phục hậu quả hỏa hoạn vụ cháy 19/08/2015
06	Nghị quyết HĐQT số 439/NQ-NSC	20/10/2015	Tiếp tục chỉ đạo khắc phục hậu quả sau cháy, công tác đòi bồi thường bảo hiểm; thông qua kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm.kế hoạch 3 tháng cuối năm, chỉ đạo về xây dựng thang bảng lương, đánh giá công tác đầu tư vùng trồng năm 2015 và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT
07	Nghị quyết HĐQT số 464/NQ-NSC	04/11/2015	Thống nhất ước các chỉ tiêu kết quả kinh doanh 3 tháng cuối năm và của cả năm 2015. Công tác đòi bồi thường bảo hiểm vụ cháy, phê duyệt quỹ lương 4 tháng cuối năm, chỉ đạo thực hiện rà soát kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và phòng chống cháy nổ, công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT
08	Nghị quyết HĐQT số 14/NQ-NSC	14/01/2016	Ước kết quả SXKD 2015, xác định một số chỉ tiêu kế hoạch 2016, phê duyệt bộ định mức kinh tế kỹ thuật 2016, phê duyệt nội dung theo các tờ trình Giám đốc công ty; Đầu tư, chính sách đầu tư vùng trồng, ký hợp đồng đầu tư gieo trồng. Công tác khác: sửa đổi các văn bản quản trị Công ty, xây dựng thang bảng lương, công tác đòi bồi thường bảo hiểm vụ cháy, chuẩn bị Tết Nguyên đán 2016.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: (danh sách đính kèm)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan: không có
2. Các giao dịch khác: không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

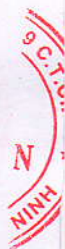
Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT;
- Lưu: VT, TBCK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TUQ. CHỦ TỊCH
THÀNH VIÊN HĐQT**



Nguyễn Đình Trường



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

tại thời điểm 31/12/2015

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 2015)

ST T	TÊN CỔ ĐÔNG	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMT/HC của CĐNB	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/DKKD				Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản		SL cổ phiếu năm giữ	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Quốc tịch
						Loại	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			Số	13					
1.0	2	3	8	*	10	4	5	6	7	11	12	13	14	15	16	17	18	19
1.1	Vương Đình Hải	0-Nam	Nội bộ	012092111		1-CMT	012092111	17/09/2009	Hà Nội	*				*				
1.2	Nguyễn Thị Huệ	1-Nữ	NCLQ	011116241	6-Vợ	1-CMT	011116241	29/05/2003	Hà Nội	0	2014	007C105504		10,328	Số 144 Tổ 6 Sốc Sơn, HN			VN
1.3	Vương Tuấn Linh	0-Nam	NCLQ	012629823	7-Con	1-CMT	012629823	11/2/2011	Hà Nội	0		0		0	Số 144 Tổ 6 Sốc Sơn, HN			VN
1.4	Vương Quang Minh	0-Nam	NCLQ	012824035	7-Con	1-CMT	012824035	13/08/2005	Hà Nội	0		0		0	Số 144 Tổ 6 Sốc Sơn, HN			VN
1.5	Vương Đình Hà	0-Nam	NCLQ	012085850	11-Em ruột	1-CMT	012085850	6/7/2007	Hà Nội	0		007C104040		1,856	Số 01 Thị trấn Sóc Sơn, HN			VN
2.1	Nguyễn Anh Tuấn	0-Nam	Nội bộ	011668634		1-CMT	011668634	18/03/2003	Hà Nội	3,8	2009	007C104002		9,904	Thủy Phương, Từ Liêm, HN			VN
2.2	Phạm Thị Thu Giang	1-Nữ	NCLQ	012906073	6-Vợ	1-CMT	012906073	17/07/2006	Hà Nội	0		007C104558		262	Thủy Phương, Từ Liêm, HN			VN
3.1	Nguyễn Đức Thanh	0-Nam	Nội bộ	013001593		1-CMT	013001593	8/9/2007	Hà Nội	3	2012	0		0	Nhà 4B, Khu TT Xăng Dầu Hà			VN
3.2	Đỗ Thị Bạch Dương	1-Nữ	NCLQ	013001698	6-Vợ	1-CMT	013001698	14/09/2007	Hà Nội	0		0		0	Nhà 4B, Khu TT Xăng Dầu Hà			VN
4.1	Đoàn Ngọc Tuấn	0-Nam	Nội bộ	011666584		1-CMT	011666584	06/03/2007	Hà Nội	3	2014	0		0	P. Hạ Đình, Thanh xuân, Hà			VN
5.1	Nguyễn Đình Trường	0-Nam	Nội bộ	011574258		1-CMT	011574258	28/04/2006	Hà Nội	3	2014	0		0	Số 6, Ngõ 60, Yên Lạc, HN			VN
6.1	Đỗ Văn Đạt	0-Nam	Nội bộ	012208864		1-CMT	012208864	9/4/1999	Hà Nội	5	2009	007C105841		1,762	Số 5 Ngõ 218/16/5 Trần Duy H			VN
6.2	Nguyễn Thị Thu Hương	1-Nữ	NCLQ	011797297	6-Vợ	1-CMT	011797297	5/7/1993	Hà Nội	0		0		0	Số 5 Ngõ 218/16/5 Trần Duy H			VN
7.1	Trần Anh Tâm	0-Nam	Nội bộ	125051808		1-CMT	125051808	1/9/2004	Bắc Ninh	4	2015	007C104012		4	86 Đường Thiên Đức, TP Bắc			VN
8.1	Trần Đức Dũng	0-Nam	Nội bộ	012385563		1-CMT	012385563	5/10/2000	Hà Nội	5	2015	0		0	71/14/14 Hoàng Văn Thái HN			VN
9.1	Nguyễn Chí Thanh	0-Nam	Nội bộ	B0060461		2-Hệ chiếu	B0060461	1/11/2005	Hà Nội	9	2009	007C104052		3,290	4A Lê Thánh Tông - HN			VN
9.2	Nguyễn Thị Thanh Hương	1-Nữ	NCLQ	011638877	6-Vợ	1-CMT	011638877	29/10/1997	Hà Nội	0		007C104684		3,679	4A Lê Thánh Tông - HN			VN
10.1	Phạm Thành Liêm	0-Nam	Nội bộ	013481714		1-CMT	013481714	22/12/2011	Hà Nội	10	2014	007C104509		9	TT Trầu Quỳ Gia Lâm HN			VN
10.2	Giang Thị Nghĩa	1-Nữ	NCLQ	013481715	6-Vợ	1-CMT	013481715	15/3/2012	Hà Nội	0		0		0	TT Trầu Quỳ Gia Lâm HN			VN
11.1	Nguyễn Đăng Trường	0-Nam	Nội bộ	013197605		1-CMT	013197605	3/5/2013	Hà Nội	11	2015	0		0	45 Phố Khổng Việt -SS-HN			VN
11.2	Nguyễn Thị Hồng	1-Nữ	NCLQ	012200814	6-Vợ	1-CMT	012200814	2/4/2014	Hà Nội	0		0		0	45 Phố Khổng Việt -SS-HN			VN
11.3	Nguyễn Đăng Sơn	0-Nam	NCLQ	173608804	1-Cha	1-CMT	173608804	20/7/2008	Thanh Hóa	0		0		0	113 Đội Cung TP Thanh Hóa			VN
11.4	Nguyễn Thị Dung	1-Nữ	NCLQ	170409877	3-Mẹ	1-CMT	170409877	12/6/2009	Thanh Hóa	0		0		0	113 Đội Cung TP Thanh Hóa			VN